

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HSST

Ngày: 11-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Thị H**, sinh ngày: 01/01/1968.

Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M và bà Lê Thị P (đã chết); Bản thân có chồng tên Đinh Văn T, có 01 con, sinh năm 1993; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Võ Châu P1**, sinh ngày: 04/01/1987

Nơi thường trú: C3/32 Ấp E, xã H, huyện B, Tp .; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C và bà Châu Minh L; Bản thân có vợ tên Lê Thị Thanh T1, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Thị B**, sinh ngày: 20/8/1979.

Nơi thường trú: ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện tại: Ấp D, xã M, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 07/12;

Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P2 (đã chết) và bà Lý Thị Đ; Bản thân có chồng tên Nguyễn Văn Đ1 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Siêu Thị M1**, sinh ngày: 20/11/1987.

Nơi thường trú: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: 0 đường K, Khu phố A, phường B, quận B, Tp .; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siêu Văn T2 và bà Trần Thị N; Bản thân chưa có chồng, có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Mai Thanh D**, sinh ngày: 31/01/1978.

Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn D1 và bà Nguyễn Thị Đ2; Bản thân có vợ tên Lê Ngọc B1, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Hồ Văn P3, sinh năm: 1973 (có mặt).

Cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, nên vào ngày 02/11/2024 Võ Thị H rủ Võ Châu P1, Nguyễn Thị B, Siêu Thị M1 và Mai Thanh D đến nhà của mình thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An để chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B, D, X và P1 lần lượt đến nhà của H. Tại đây, sau khi ăn uống, mọi người rủ nhau đánh bài tứ sắc ăn tiền. Do không có bài nên H đi đến khu vực xã H, huyện B, Tp . mua 10 bộ bài tứ sắc về để mọi người chơi. Hình thức chơi là bộ bài tứ sắc gồm 112 lá, 04 người chơi, mỗi người chơi sẽ được chia 20 lá, ai là người chia bài thì được 21 lá. Khi chơi tới quan nghĩa là có khui hoặc quăng thì sẽ thắng mỗi người 200.000 đồng/ván; tới trơn nghĩa là không có khui, quăng thì thắng mỗi người từ 100.000 đồng đến 130.000 đồng/ván. Mỗi tụ đầu chính là 1.500.000 đồng, chơi khi nào có tụ thua hết số tiền trên thì chuyển sang chính khác. Sau đó, H hùn với D mỗi người 750.000 đồng để chơi 01 tụ, P1, B và X mỗi người bỏ ra 1.500.000 đồng để chơi 01 tụ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 6.000.000 đồng. Cụ thể:

1. Võ Thị H đem theo số tiền 950.000 đồng, sử dụng 750.000 đồng để hùn với Mai Thanh D để đánh bạc.

2. Mai Thanh D đem theo số tiền 3.050.000 đồng, sử dụng 750.000 đồng để hùn với H để đánh bạc, kết quả thắng 500.000 đồng.

3. Võ Châu P1 đem theo số tiền 2.300.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 500.000 đồng.

4. Nguyễn Thị B đem theo số tiền 18.500.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 500.000 đồng.

5. Siêu Thị M1 đem theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, kết quả thua 500.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 03/11/2024, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà không số của Võ Thị H. Qua kiểm tra, Công an xã L phát hiện có các đối tượng đang đánh bạc nên tiến hành lập biên bản, tạm giữ 10 bộ bài tứ sắc và số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc. Đồng thời, Công an xã L mời 06 đối tượng gồm: H, P1, B, X, D và Hồ Văn P3 về làm việc.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSCG ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố các bị cáo: Võ Thị H, Võ Châu P1, Nguyễn Thị B, Siêu Thị M, Mai Thanh D cùng về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Võ Thị H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Siêu Thị M1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Võ Châu P1, Nguyễn Thị B và Mai Thanh D, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bộ bài Tứ sắc.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) các bị cáo dùng đánh bạc, cụ thể: Siêu Thị M số tiền 1.000.000 đồng; Võ Châu P1 số tiền 1.000.000 đồng; Mai Thanh D số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Thị B số tiền 2.000.000 đồng.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 20.300.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Võ Thị H số tiền 200.000 đồng; Võ Châu P1 số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Thị B số tiền 17.000.000 đồng và Mai Thanh D số tiền 2.300.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/11/2024 tại nhà của Võ Thị H. Bị cáo H, D, P1, B và X thống nhất cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng. Cụ thể bị cáo D và H, mỗi bị cáo sử dụng 750.000 đồng để hùn đánh bạc; bị cáo P1, B và X, mỗi bị cáo sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/11/2024, lực lượng Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra lập biên bản và mời về làm việc và tất cả đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổng số tiền năm bị cáo dùng để đánh bạc là 6.000.000 đồng, tức từ trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó

hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: cả năm bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra vụ án tuy có nhiều người tham gia nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, nên không xem xét đến tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả năm bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo X khi phạm tội là phụ nữ có thai, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bà nội tên Trần Thị G và cha tên Võ Văn M là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án và nhân thân các bị cáo: năm bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc, nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội là như nhau, nhưng bị cáo H và D tham gia số tiền ít hơn bị cáo P1, B và X. Bị cáo H là cung cấp địa điểm, bài và hùn tiền với bị cáo D để đánh bạc cùng với bị cáo P1, B và X. Các bị cáo đều có nhân thân tốt

[5] Với những nhận định tại phần [4], xét thấy bốn bị cáo H, D, B và P1 phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo X phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích tại phần [4.2], không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và năm bị cáo đều có nhân thân tốt, số tiền đánh bạc nhỏ vừa vượt qua mức định lượng, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe. Hình phạt dành cho bị cáo H, B, P4 là bằng nhau và cao hơn bị cáo X và D, hình phạt dành cho bị cáo X và D là bằng nhau. Xét thấy, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với năm bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với năm bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với Hồ Văn P3 có mặt tại tụ điểm đánh bạc nhưng qua điều tra xác định không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về tang vật thu giữ: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý như sau:

[7.1] Đối với 10 (mười) bộ bài tứ sắc, các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo: Võ Thị H số tiền 200.000 đồng (làm rơi trên chiếu bạc) là tiền cá nhân, nhưng do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án; Siêu Thị Mỹ Xuyên số tiền 1.000.000 đồng dùng đánh bạc (1.500.000 đồng tiền vốn và thua 500.000 đồng), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ; Võ Châu P1 số tiền 1.800.000 đồng. Trong đó có 1.000.000 đồng dùng đánh bạc (1.500.000 đồng tiền vốn và thua 500.000 đồng), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 800.000 đồng là tiền cá nhân, nhưng do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án; Nguyễn Thị B số tiền 19.000.000 đồng. Trong đó có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc (1.500.000 đồng tiền vốn và 500.000 đồng thắng bạc), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 17.000.000 đồng là tiền cá nhân, nhưng do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án và Mai Thanh D số tiền 4.300.000 đồng. Trong đó có 2.000.000 đồng dùng đánh bạc (750.000 đồng của bị cáo H hùn, 750.000 đồng của bị cáo D và 500.000 đồng thắng bạc), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 2.300.000 đồng là tiền cá nhân, nhưng do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Thị H, Võ Châu P1, Nguyễn Thị B, Siêu Thị M1, Mai Thanh D cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt: Võ Thị H số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt: Siêu Thị M1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

3/ Xử phạt: Mai Thanh D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4/ Xử phạt: Võ Châu P1 số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

5/ Xử phạt: Nguyễn Thị B số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bộ bài tứ sắc.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), cụ thể: Siêu Thị M1 số tiền 1.000.000 đồng; Võ Châu P1 số tiền 1.000.000 đồng; Mai Thanh D số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Thị B số tiền 2.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.300.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Võ Thị H số tiền 200.000 đồng; Võ Châu P1 số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Thị B số tiền 17.000.000 đồng và Mai Thanh D số tiền 2.300.000 đồng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCG, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo Võ Thị H, Võ Châu P1, Nguyễn Thị B, Siêu Thị M, Mai Thanh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-CA tỉnh Long An;
-VKSNĐ huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 11 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Công Danh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS, ngày 20/3/2025 đối với bị cáo: Võ Thị Hương cùng đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Hương, Võ Châu Phú, Nguyễn Thị Bé, Siêu Thị Mỹ Xuyên, Mai Thanh Dũ cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

2.1 Đối với bị cáo Võ Thị Hương: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.2 Đối với bị cáo Siêu Thị Mỹ Xuyên: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.3 Đối với bị cáo Võ Châu Phú, Nguyễn Thị Bé và Mai Thanh Dũ: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

3.1 Xử phạt: Võ Thị Hương số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3.2 Xử phạt: Siêu Thị Mỹ Xuyên số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3.3 Xử phạt: Mai Thanh Dũ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3.4 Xử phạt: Võ Châu Phú số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3.5 Xử phạt: Nguyễn Thị Bé số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bộ bài tứ sắc.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), cụ thể: Siêu Thị Mỹ Xuyên số tiền 1.000.000 đồng; Võ Châu Phú số tiền 1.000.000 đồng; Mai Thanh Dũ số tiền 2.000.000 đồng và Nguyễn Thị Bé số tiền 2.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.300.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án, cụ thể: Võ Thị Hương số tiền 200.000 đồng; Võ Châu Phú số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Thị Bé số tiền 17.000.000 đồng và Mai Thanh Dũ số tiền 2.300.000 đồng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSCG, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo Võ Thị Hương, Võ Châu Phú, Nguyễn Thị Bé, Siêu Thị Mỹ Xuyên, Mai Thanh Dũ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

TRẦN VĂN ĐOÀN – NGUYỄN CÔNG DANH

NGUYỄN ĐỨC BẢO